TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THUỶ** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:15/2019/QĐST-HNGĐ	*Lệ Thuỷ, ngày 04 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 giữa: Nguyên đơn chị Lê Thị T, địa chỉ: Đ 3, thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình và bị đơn anh Đoàn Kim L, địa chỉ: Đ 3, thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Đoàn Kim L.

2. Công nhận thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ con chung: Giao con Đoàn Thị Trúc L, sinh ngày 03/10/2017 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, kể từ tháng 3/2019 cho đến khi con tròn 18 tuổi. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

b) Về quan hệ tài sản: Chị T, anh L thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về án phí: Chị Lê Thị T và anh Đoàn Kim L thoả thuận chị T chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0001923 ngày 11/01/2019. Chị T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- VKS ND h.Lệ Thuỷ;
- Chi cục THADS h. Lệ Thuỷ;
- UBND xã P (để biết)
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu HS;
- Lưu VP;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn